

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoan và ông Lê Công Nhận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2022 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 31/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022, các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 28/TB-TA ngày 25/4/2022 và số 28a/TB-TA ngày 26/4/2022, đối với bị cáo:

- BÙI THÀNH Đ, sinh năm 2000 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu x, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2021, đến ngày 14/12/2021 chuyển tạm giam, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị K sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến V sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T sinh năm 1992, địa chỉ: Khu y, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, có mặt; ông Vũ Tất L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên Bùi Thành Đ đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản, như sau.

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 22/11/2021, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, biển kiểm soát 98E1-186.56 (xe mượn của ông Vũ Tất L) đi từ nhà đến xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát hiện bà K đang điều khiển xe đạp điện, theo hướng xã T đi xã C. Đ quan sát xung quanh thấy không có người, Đ điều khiển xe mô tô từ phía sau áp sát xe đạp điện của bà K, bà K điều khiển xe đạp điện đánh lái lách qua và bỏ chạy. Đ tiếp tục đuổi theo, áp sát đến trước cửa nhà hàng H. A thuộc địa phận thôn V, xã T thì ép được bà K dừng xe lại. Đ xuống xe, chỉ tay vào mặt bà K nói “đ. mẹ đưa tiền đây, không tao giết”, bà K sợ hãi, đưa cho Đ số tiền 1.600.000đ. Sau khi chiếm đoạt được 1.600.000đ, Đ sử dụng 850.000đ mua một áo khoác màu đen nhãn hiệu Yixuan tại một cửa hàng (không xác định được địa chỉ cụ thể) ở khu vực chợ Thanh Bình, thành phố Hải Dương, số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/11/2021, Đ điều khiển xe mô tô nói trên đến khu vực đường đê xã T3, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, phát hiện chị H đang điều khiển xe đạp điện theo hướng xã T3 đi xã T2. Quan sát xung quanh thấy không có người, Đ điều khiển xe mô tô từ phía sau áp sát xe đạp điện của chị H vào lề đường bên phải, buộc chị H dừng xe tại khu vực trước cửa miếu C. L thuộc địa phận thôn L, xã T3. Đ nói, có tiền thì đưa đây, chị H trả lời không có, Đ tiếp tục đe dọa đưa đây không tao đánh, lúc này Đ vẫn ngồi trên xe mô tô nên dùng tay móc vào túi áo chị H đang mặc để lục soát tài sản nhưng không có, Đ nhìn trên cổ chị H đang đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác các mắt xích dẹt, hình chữ nhật nối với nhau, Đ dùng tay bóp cổ chị H, giật sợi dây chuyền, sau đó Đ điều khiển xe mô tô đi về hướng cầu H thuộc xã T3. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền của chị H, Đ đưa cho bà N (mẹ bị cáo) bảo là tài sản của mình và nhờ bà N giữ hộ.

Vào khoảng 8 giờ 10 phút ngày 07/12/2021, Đ điều khiển xe mô tô nói trên đến địa phận thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, phát hiện bà X đang điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều, Đ quan sát thấy trên ghi đông bên trái xe đạp điện có treo một túi nilon. Đ điều khiển xe mô tô quay lại, tiếp cận xe đạp điện của bà X từ phía sau, khi đi song song, ngang với bà X, Đ dùng tay phải giật chiếc túi nilon trên xe bà X rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã H. Sau khi chiếm đoạt được, Đ kiểm tra bên trong túi nilon có một chiếc ví giả da màu vàng bên trong có số tiền 150.000đ, một điện thoại Samsung A10 màu tím gắn sim số 0338379869, một chứng minh nhân dân mang tên bà X. Đ mang chiếc

điện thoại Samsung A10 bán cho anh V được 500.000đ và chi tiêu cá nhân hết. Chiếc ví giả da, túi nilon, sim số điện thoại 0338379869 Đ vứt đi, không rõ vị trí.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 14/12/2021, số 61/KL-HĐĐG ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, chế tác móc nối bằng các mắt xích dẹt hình chữ nhật, dài 45cm, rộng 0,2cm, nặng 6,09gam, hàm lượng vàng trung bình 40,64%, trị giá 2.280.000đ. Một điện thoại Samsung A10, gắn sim số 0338379869 có giá 1.000.000đ; một chiếc ví giả da, kích thước 17cm x 18cm, trị giá 100.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 28/3/2022, VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Đ về tội Cướp tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 168, tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ trình bày hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã mô tả và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà K xác định số tiền 1.600.000đ, bà X xác định số tiền 150.000đ mà Đ chiếm đoạt, đã được bị cáo hoàn trả thông qua người thân trong gia đình; chị H xác định đã nhận lại một sợi dây chuyền kim loại màu vàng; bà X xác định đã nhận lại một điện thoại Samsung A10, một chứng minh nhân dân. Đối với chiếc ví nữ giả da, túi nilon, thẻ sim điện thoại 0338379869 bà X không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền hay giấy tờ, tài sản nào khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh V không yêu cầu Đ trả lại 500.000đ tiền mua điện thoại Samsung A10; anh T không yêu cầu Đ trả lại 400.000đ tiền mua hai thẻ nạp tiền điện thoại.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu, tiêu hủy một áo khoác màu đen nhãn hiệu Yixuan. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; VKSND

huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo Đ có tội và điều luật áp dụng: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai nhận của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Đối với các hành vi vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 22/11/2021 tại địa phận thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (đối với bà K) và vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/11/2021 tại khu vực đường đê thuộc địa phận thôn L, xã T3, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (đối với chị H), Đ đều sử dụng xe mô tô, biển kiểm soát 98E1-186.56 là phương tiện nguy hiểm để chặn đường, áp sát bà K, dùng lời nói đe dọa, làm cho bà K lâm vào tình trạng không thể kháng cự được, để chiếm đoạt 1.600.000đ; Đ đe dọa dùng vũ lực, sử dụng vũ lực (dùng tay bóp cổ chị H) để chiếm đoạt một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trị giá 2.280.000đ đang đeo trên cổ chị H. Xem xét các hành vi này, HĐXX thấy rằng: Bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, điều khiển áp sát bà K, chị H trong khi đó bà K, chị H cũng đang điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông, nên có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc người khác. Sau khi áp sát được bà K, bị cáo đã có lời nói đe dọa làm cho bà K lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 1.600.000đ. Bị cáo đe dọa dùng vũ lực và dùng vũ lực, dùng tay bóp cổ chị H để chiếm đoạt một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, trị giá 2.280.000đ của chị H. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản và thuộc tình tiết định khung hình phạt, theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bà X vào khoảng 8 giờ 10 phút ngày 07/12/2021 tại địa phận thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương cũng với phương thức, thủ đoạn sử dụng xe mô tô nói trên để chặn đường, áp sát bà X, dùng tay phải giật chiếc túi nylon treo trên ghi đông xe đạp điện của bà X, trong đó có một chiếc ví giả da màu vàng bên trong có số tiền 150.000đ, một điện thoại Samsung A10 màu tím gắn sim số 0338379869, một chứng minh nhân dân mang tên bà X, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được của bà X là 1.250.000đ. Sau khi chiếm đoạt xong tài sản của bà X, Đ tiếp tục dùng xe mô tô nói trên nhanh chóng tẩu thoát. Xét giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của bà X chỉ có 1.250.000đ, nhưng Đ sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại, trong khi bị hại đang điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông, nên hành vi của bị cáo được xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc người khác. Vì vậy, hành vi này của Đ đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Như vậy

Cáo trạng của VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đ về tội Cướp tài sản, Cướp giât tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản của bị hại là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý đến cùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, HĐXX xác định bị cáo Đ đã hai lần thực hiện hành vi cướp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên, theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xác định quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội, bị cáo đã ra trình diện tự thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới 50.000.000đ, thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Vì vậy Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi sinh sống tại khu dân cư, bị cáo đã ủng hộ bằng tiền cho việc phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại UBND thị trấn T (phiếu thu ngày 05/10/2021), nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình giấy tờ về tham gia quân đội; mặt khác bố đẻ của bị cáo (ông C) là người tham gia quân đội, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Xét các giấy tờ này không phải là tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng cũng đã thể hiện ý thức trách nhiệm công dân của bị cáo cũng như người thân trong gia đình bị cáo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến của bị hại, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX thấy rằng trong vụ án này bị cáo Đ bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội; bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện công khai và chiếm đoạt tài sản đến cùng, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo biết chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, không áp dụng các hình phạt bổ sung như theo quy định tại khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đ đã thông qua người thân trong gia đình (mẹ của bị cáo, bà N) để bồi thường, hoàn trả 1.600.000đ cho bà K, 150.00đ cho bà X. Chị H đã được Cơ quan điều tra trả lại một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, bà X đã nhận lại một điện thoại Samsung A10, chứng minh nhân dân. Vì vậy các bị hại đều không yêu cầu Đ phải bồi thường thêm khoản tiền, giấy tờ nào khác. Đối với một túi nylon, một sim số 0338379869, một ví nữ giả da, do đây là tài sản có giá trị không đáng kể, nên bà X không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, bồi thường, nên HĐXX không phải đặt ra để giải quyết.

Đối với anh V là người mua điện thoại Samsung A10 từ bị cáo Đ với giá 500.000đ; ngoài ra Đ còn mua hai thẻ cào nạp tiền điện thoại với tổng giá trị 400.000đ của anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh V, anh T xác định số tiền không nhiều, nên không yêu cầu Đ phải hoàn trả lại số tiền nói trên, nên HĐXX không phải đặt ra để giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với một túi nylon, một sim số 0338379869, một ví nữ giả da Đ chiếm đoạt của bà X, Đ đã vứt đi, không rõ địa chỉ, nên không truy tìm được, mặt khác bà X không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, bồi thường những đồ vật, giấy tờ này. Vì vậy HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, biển kiểm soát 98E1-186.56 Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản của ông L, ông L không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho ông L; ông L đã nhận lại và không đề nghị gì, nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với một chiếc áo khoác màu đen, nhãn hiệu Yixuan (Fashion) thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa Đ xác định hiện nay chiếc áo này cũng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Vì vậy HĐXX tịch thu, tiêu hủy chiếc áo khoác có đặc điểm nêu trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đ phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với vấn đề khác trong vụ án:

Đối với bà N là người bảo quản sợi dây chuyền do Đ chiếm đoạt được của chị H, nhưng bà N không biết được tài sản này do Đ phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý bà N.

Đối với anh V là người mua điện thoại Samsung A10 từ bị cáo Đ với giá 500.000đ; anh T là người bán hai thẻ cào nạp tiền điện thoại với tổng giá trị 400.000đ cho Đ. Tuy nhiên anh V không biết chiếc điện thoại Samsung A10 là tài sản do phạm tội mà có; anh T không biết nguồn gốc số tiền mua hai thẻ cào nạp tiền điện thoại của Đ. Vì vậy, không đặt ra để xử lý anh V, anh T là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Bùi Thành Đ.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Thành Đ phạm tội Cướp tài sản và Cướp giết tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Thành Đ 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 03 năm tù về tội Cướp giết tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Bùi Thành Đ tính từ ngày tạm giữ 08/12/2021.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ một chiếc áo khoác màu đen, gắn mác nhãn hiệu Yixuan (fashion) cỡ 2XL. Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ghi ngày 01/4/2022.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thành Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo nội dung có liên quan, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn